

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 3/12/2004;

Căn cứ Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 về phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của Liên bộ Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Liên ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng tại văn bản số 12/LN-VPUB-KHĐT-NNPTNT-TC-XD ngày 24/02/2014 và của Sở Tư pháp tại văn bản số 151/BC-STP ngày 26/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

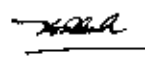
Điều 1. Ban hành quy định thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Tĩnh:

1. Hệ số K (quy định tại khoản 2, Điều 2, Chương 1, Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013) áp dụng cho xã, theo các mức như sau: $K_1=0,9$; $K_2=1,0$; $K_3=1,1$.

Hàng năm căn cứ nguồn vốn Chương trình 135 Trung ương thông báo, cơ quan thường trực Chương trình 135 tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xác định hệ số K cho các xã trình UBND tỉnh phê duyệt để làm căn cứ phân bổ vốn cho các huyện.

UBND các huyện căn cứ hệ số K và mức vốn bình quân giao kế hoạch chi tiết cho các xã.

2. Hàng năm, dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải có quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 15/11 năm trước liền kề của năm kế hoạch mới được bố trí vốn.



3. Việc bố trí vốn xây dựng hạ tầng phải đảm bảo nguyên tắc thanh toán đủ vốn cho khối lượng công trình hoàn thành mới bố trí vốn khởi công mới.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án xây dựng hạ tầng:

a. Đối với công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 trên 50% tổng giá trị công trình thì UBND huyện là cấp quyết định đầu tư.

b. Đối với công trình được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn trong đó có lồng ghép vốn Chương trình 135, nhưng nguồn vốn 135 chiếm tỷ lệ thấp hơn các nguồn vốn khác thì cấp quyết định đầu tư tùy theo tính chất nguồn vốn thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Cấp thẩm định và phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: Ủy ban nhân dân huyện.

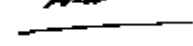
6. UBND huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình 135 cấp huyện; Ban chỉ đạo huyện tham mưu giúp UBND huyện quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và tổng hợp báo cáo thực hiện chương trình từ các đơn vị quản lý thực hiện và các xã có dự án trên địa bàn huyện.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành, các Quyết định và văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình 135 của UBND tỉnh, các Sở, ngành trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cơ quan thường trực Chương trình 135 của tỉnh, Giám đốc Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước; Các thành viên Ban Chỉ đạo và tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình 135 của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, xã thuộc Chương trình 135 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban KTNS, VHXX - HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- TT công báo tin học;
- Các Phó VP/UB; 
- Lưu: VT, DT. 

Giới: văn bản giấy và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự